TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày: 19-02-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phẹo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc;

2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Hồ Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức V, sinh năm 1990 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hùng M, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Ngọc K, sinh năm 1962; anh chị em ruột: Có 04 người kể cả bị cáo; vợ Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1988 nhưng chưa đăng ký kết hôn; có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang, tạm giữ chuyển sang tạm giam từ ngày 10/10/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu 3, Phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

(Bà H có vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 20 phút ngày 10/10/2019, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an huyện Củ Chi phối hợp với Công an xã Hòa Phú, huyện Củ Chi tuần tra trên đường Bến Than thuộc ấp 3, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh P hiện Nguyễn Đức V điều khiển xe gắn máy biển số 61L7-5220 lưu thông trên đường có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra P hiện trong chiếc vớ của V đang mang bên chân phải có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là chất ma túy nên phối hợp với Công an xã Hòa Phú lập biên bản bắt người phạm tội quả tang V cùng tang vật.

Qua điều tra được biết: Vào lúc 14 giờ ngày 10/10/2019, V điều khiển xe gắn máy biển số 61L7-5220 đi đến trước cổng công ty YAZAKI thuộc khu công nghiệp M, thị xã B, tỉnh Bình Dương để gặp một người thanh niên tên P (không rõ lai lịch), V đưa cho P điện thoại di động hiệu Itel của V để nhờ P điện thoại cho một người thanh niên tên Đen (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy giá 300.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, P nói V đến khu vực cầu X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp một người đàn ông tên Đ. V điều khiển xe máy đến khu vực đã hẹn để gặp Đ và mua một gói nylon ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V đem giấu gói ma túy vào trong chiếc vớ bên chân phải đang đi rồi điều khiển xe gắn máy biển số 61L7-5220 về nhà, khi đến địa phận thuộc ấp 3, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt quả tang.

Theo bản kết luận giám định số 1904/KLGĐ-H ngày 18/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Đức V và hình dấu Công an xa Hòa Phú, huyện Củ Chi là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2391g (một phẩy hai ba chín một gam), loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 06/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Nguyễn Đức V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Vào lúc 17 giờ 20 phút ngày 10/10/2019, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an huyện Củ Chi phối hợp với Công an xã Hòa Phú, huyện Củ Chi tuần tra trên đường B thuộc ấp 3, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh P hiện Nguyễn Đức V điều khiển xe gắn máy biển số 61L7-5220 lưu thông trên đường có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra P hiện, bắt quả tang Nguyễn Đức V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2391g (một phẩy hai ba chín một gam), loại Methamphetamine trong chiếc vớ đang mang bên chân phải của V. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đức V đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi để biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện mà vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm trật tự quản lý Nhà nước về dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận không tốt trong nhân dân nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông nội bị cáo là Nguyễn Văn R là liệt sĩ theo Quyết định số 357 ngày 07/4/1978.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu YAMAHA, loại CYGNUSZ, màu đen, biển số 61L7-5220, số khung LYMTJAA407A323151, số máy ZY151QMI-2-07323198 đã qua sử dụng Cơ quan Công an Cảnh sát Điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích H – Chủ sở hữu xe gắn máy biển số: 61L7-5220 (BL 47A) nên không đề nghị xem xét.

+ 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 1904/2019 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel màu đen số Imei: 354942076097745 là điện thoại của bị cáo V, sử dụng để liên lạc mua ma túy nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số imel 013061003581219 là điện thoại của bị cáo V, không có sử dụng để liên lạc mua ma túy, tại phiên Tòa bị cáo xin được nhận lại nên đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức V.

Đối với người đàn ông tên "Đ" là người bán ma túy cho V, và người bạn tên "P " là người giới thiệu V mua ma túy của "Đ" đều chưa rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Bị cáo Nguyễn Đức V không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Đức V: Bị cáo xin lỗi gia đình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức V đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Vào lúc 17 giờ 20 phút ngày 10/10/2019, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an huyện Củ Chi phối hợp với Công an xã Hòa Phú, huyện Củ Chi tuần tra trên đường Bến Than thuộc ấp 3, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, P hiện Nguyễn Đức V điều khiển xe gắn máy biển số 61L7-5220 lưu thông trên đường có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra P hiện, bắt quả tang Nguyễn Đức V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2391g (một phẩy hai ba chín một gam), loại Methamphetamine trong chiếc vớ đang mang bên chân phải của V. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đức V đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra dư luận xấu trong nhân dân. Hơn nữa, hành vi của bị cáo tàng trữ chất ma túy để sử dụng và cho người khác sử dụng chung không những ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của bị cáo mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, ông nội của bị cáo là Nguyễn Văn R là liệt sĩ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Công nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Củ Chi trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích H 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu YAMAHA, loại CYGNUSZ, màu đen, biển số 61L7-5220, số khung LYMTJAA407A323151, số máy ZY151QMI-2-07323198 (BL 47A).

+ 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 1904/2019 Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel màu đen số Imei: 354942076097745 là điện thoại của bị cáo V, sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số imel 013061003581219 bị cáo không dùng liên lạc mua ma túy và tại phiên tòa bị cáo yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức V.

[7] Đối với người đàn ông tên "Đ" là người bán ma túy cho V, và người bạn tên "P" là người giới thiệu V mua ma túy của "Đ" đều chưa xác định được lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi sẽ làm rõ và xử lý sau, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[8] Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2019.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Công nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Củ Chi trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích H 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu YAMAHA, loại CYGNUSZ, màu đen, biển số 61L7-5220, số khung LYMTJAA407A323151, số máy ZY151QMI-2-07323198 (BL 47A).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 1904/2019 có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel màu đen số Imei: 354942076097745.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức V 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số imel 013061003581219.

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng 227/PNK ngày 26/11/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi (BL 51)).

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ. (20b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Văn Phẹo